

Số: 2461/TB-HĐTD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả xét tuyển và tiếp nhận hồ sơ tuyển dụng viên chức năm 2025 của Bệnh viện thành phố Thủ Đức

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 948/KH-BV ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Bệnh viện thành phố Thủ Đức về Tuyển dụng viên chức tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 567/QĐ-BV ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bệnh viện thành phố Thủ Đức về Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1094/QĐ-BV ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Bệnh viện thành phố Thủ Đức về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện thành phố Thủ Đức năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1551/QĐ-BV ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Bệnh viện thành phố Thủ Đức về việc công nhận kết quả xét tuyển viên chức tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức năm 2025.

Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện thành phố Thủ Đức thông báo kết quả xét tuyển và tiếp nhận hồ sơ tuyển dụng viên chức năm 2025 đến các thí sinh như sau:

1. Quyết định công nhận kết quả xét tuyển viên chức năm 2025 của Bệnh viện thành phố Thủ Đức (Đính kèm Quyết định).

Quyết định công nhận kết quả xét tuyển viên chức năm 2025 của Bệnh viện thành phố Thủ Đức được niêm yết công khai tại trang thông tin điện tử <https://benhvienthuduc.vn/su-kien-noi-bat/> và bảng thông tin của Bệnh viện (số 29 Phú Châu, phường Tam Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Thí sinh trúng tuyển cần hoàn thiện hồ sơ trong 30 ngày kể từ ngày thông báo, cụ thể từ ngày 07 tháng 7 năm 2025 đến 17g00 ngày 05 tháng 8 năm 2025.

Trong thời hạn trên, người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định thì Giám đốc Bệnh viện ra Quyết định hủy kết quả trúng tuyển và

báo cáo Sở Y tế.

3. Thí sinh trúng tuyển nộp 01 (một) bộ hồ sơ. Hồ sơ trúng tuyển phải đựng trong phong bì cỡ 22 x 33 cm, ghi rõ họ tên, địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email (nếu có) bao gồm:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển được cơ quan có thẩm quyền chứng thực hoặc nộp bản sao từ sổ gốc xuất trình kèm bản chính để đối chiếu; chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);
- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.
- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã - phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- Bản sao giấy khai sinh, căn cước công dân hoặc căn cước;
- Giấy chứng nhận sức khỏe có kết luận đủ sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.
- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có), được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.
- Bản nhận xét kết quả làm việc tại cơ quan, đơn vị sự nghiệp; Giấy xác nhận có kinh nghiệm làm việc trong chuyên ngành cần tuyển; Quyết định nghỉ việc tại cơ quan cũ (nếu có);
- Những người đã làm việc theo diện hợp đồng lao động tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp sẽ bổ sung thêm bản sao hợp đồng lao động lần đầu và lần cuối, bản sao sổ Bảo hiểm xã hội;
- 02 ảnh 4 x 6 (chụp trong vòng 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ, mặt sau ghi rõ các thông tin của thí sinh về họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh).

4. Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: Phòng Tổ chức cán bộ – Bệnh viện thành phố Thủ Đức. Địa chỉ: 14 Phú Châu, phường Tam Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Số điện thoại: 028.22.444.616.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, P. TCCB (NĐT.03b).

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



BS. CKII. Hoàng Văn Dũng

DANH SÁCH
THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỶ TUYỂN VIÊN CHỨC TẠI BỆNH VIỆN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Thông báo số 16/TB-HĐTD ngày 1 tháng 7 năm 2025 của Chi tịch hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ và tên lót	Tên	Giới tính		Trình độ chuyên môn		Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp y tế			Sát hạch Tiếng Anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2
			Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	phòng/khoa/cơ sở trực	Chức danh nghề nghiệp	Mã số					
I.	Bác sĩ (hạng III)													
	Khoa Cấp cứu - Chi tiêu 12													
1	Chu Quang	Giang	07/03/1994		Đại học	Y khoa	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	100	0	100	Trúng tuyển
2	Huỳnh Tiến	Vỹ	30/08/1997		Đại học	Y khoa	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	100	0	100	Trúng tuyển
3	Lê Long	Kỳ	26/02/1997		Đại học	Y khoa	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	100	0	100	Trúng tuyển
4	Nguyễn Hoàng	Đại	20/09/1983		Chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu - chống độc	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	100	0	100	Trúng tuyển
5	Nguyễn Thị Phương	Nam		10/06/1997	Đại học	Y khoa	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	100	0	100	Trúng tuyển
6	Nguyễn Văn	Linh	10/01/1993		Đại học	Y khoa	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	100	0	100	Trúng tuyển
7	Phạm Hữu Duy	Tùng	06/06/1993		Đại học	Y khoa	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	100	0	100	Trúng tuyển
8	Phan Thuận	An	27/05/1993		Chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu - chống độc	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	100	0	100	Trúng tuyển
9	Vũ Hải	Vân		12/07/1994	Đại học	Y khoa	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	100	0	100	Trúng tuyển
10	Huỳnh Nhật	Huy	16/06/1993		Đại học	Y khoa	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	98	0	98	Trúng tuyển
11	Lê Phương	Anh	25/06/1996		Đại học	Y khoa	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	50	0	50	Trúng tuyển
	Khoa giải phẫu bệnh - Chi tiêu 2													
12	Nguyễn Kim Thanh	Hiền		25/03/1995	Đại học	Y khoa	Khoa Giải phẫu bệnh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	89	0	89	Trúng tuyển
	Khoa Hồi sức tích cực Nhi - Sơ sinh - Chi tiêu 4													
13	Nguyễn Ngọc	Toàn	01/10/1995		Đại học	Y khoa	Khoa Hồi sức tích cực Nhi - Sơ sinh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	85	0	85	Trúng tuyển
14	Nguyễn Hữu	Trung	10/07/1996		Đại học	Y khoa	Khoa Hồi sức tích cực Nhi - Sơ sinh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	81.5	0	81.5	Trúng tuyển
15	Bùi Nguyễn Tân	Thị	18/07/1996		Đại học	Y khoa	Khoa Hồi sức tích cực Nhi - Sơ sinh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	79	0	79	Trúng tuyển
16	Cô Ngọc	Đặng	28/10/1997		Đại học	Y khoa	Khoa Hồi sức tích cực Nhi - Sơ sinh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	71	0	71	Trúng tuyển
	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc - Chi tiêu 4													

PHÓ
SỞ Y TẾ
HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN
THÀNH PHỐ
THỦ ĐỨC

STT	Họ và tên lót	Tên	Giới tính		Trình độ chuyên môn		Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp y tế			Sát hạch Tiếng Anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2
			Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí phòng/khoa/cv sơ trung tuyến	Chức danh nghề nghiệp	Mã số					
17	Đào Hoàng	Quân	01/04/1994		Chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu - chống độc	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc	Bác sĩ (thang III)	V.08.01.03	Đạt	100	0	100	Trúng tuyển
18	Nguyễn Thành Đạt	Đạt	13/11/1990		Chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc	Bác sĩ (thang III)	V.08.01.03	Đạt	100	0	100	Trúng tuyển
19	Nguyễn Trọng Dũng	Dũng	07/06/1993		Chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc	Bác sĩ (thang III)	V.08.01.03	Đạt	100	0	100	Trúng tuyển
20	Phan Đức Hạnh	Hạnh	04/12/1995		Đại học	Y khoa	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc	Bác sĩ (thang III)	V.08.01.03	Đạt	100	0	100	Trúng tuyển
Khoa Hồi sức tim mạch-Chỉ tiêu 3														
21	Nguyễn Phúc	Nguyễn	16/08/1996		Đại học	Y khoa	Khoa Hồi sức tim mạch	Bác sĩ (thang III)	V.08.01.03	Đạt	80.5	5	85.5	Trúng tuyển
22	Vũ Quỳnh	Trần		20/03/1998	Đại học	Y khoa	Khoa Hồi sức tim mạch	Bác sĩ (thang III)	V.08.01.03	Đạt	80.5	0	80.5	Trúng tuyển
23	Đoàn Đức	Bình	05/11/1996		Đại học	Y khoa	Khoa Hồi sức tim mạch	Bác sĩ (thang III)	V.08.01.03	Đạt	70.5	0	70.5	Trúng tuyển
Khoa Mắt - Chỉ tiêu 2														
24	Trương Thị	Trang		12/09/1984	Chuyên khoa cấp I	Nhãn khoa	Khoa Mắt	Bác sĩ (thang III)	V.08.01.03	Đạt	87.5	0	87.5	Trúng tuyển
Khoa Nội tổng hợp - Chỉ tiêu 3														
25	Nông Thị Ngọc	Lan		08/08/1991	Chuyên khoa cấp I	Lao	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (thang III)	V.08.01.03	Đạt	95.5	5	100.5	Trúng tuyển
26	Nguyễn Thị Hoài Thu	Thu		21/07/1992	Chuyên khoa cấp I	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (thang III)	V.08.01.03	Đạt	94	0	94	Trúng tuyển
27	Bành Phúc Hậu	Hậu		13/12/1992	Chuyên khoa cấp I	Lão khoa	Khoa Nội tổng hợp	Bác sĩ (thang III)	V.08.01.03	Đạt	90	0	90	Trúng tuyển
Khoa Nội thận - Thận nhân tạo - Chỉ tiêu 4														
28	Nguyễn Thị	Ngọc		19/12/1973	Chuyên khoa cấp II	Tổ chức Quản lý y tế	Khoa Nội thận - Thận nhân tạo	Bác sĩ (thang III)	V.08.01.03	Miễn thi	99	0	99	Trúng tuyển
29	Vương Quốc	Thịnh		04/08/1995	Đại học	Y khoa	Khoa Nội thận - Thận nhân tạo	Bác sĩ (thang III)	V.08.01.03	Đạt	98	0	98	Trúng tuyển
30	Nguyễn Thị Thảo Chi	Chi		02/01/1998	Đại học	Y khoa	Khoa Nội thận - Thận nhân tạo	Bác sĩ (thang III)	V.08.01.03	Đạt	96	0	96	Trúng tuyển
31	Bùi Thị	Thương		09/09/1993	Đại học	Y khoa	Khoa Nội thận - Thận nhân tạo	Bác sĩ (thang III)	V.08.01.03	Đạt	95.5	0	95.5	Trúng tuyển
Khoa Ngoại tổng hợp - Chỉ tiêu 2														
32	Hồ Nam	Anh		15/10/1992	Chuyên khoa cấp I	Ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (thang III)	V.08.01.03	Đạt	94	0	94	Trúng tuyển
33	Đỗ Hồng	Phong		01/11/1992	Chuyên khoa cấp I	Ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (thang III)	V.08.01.03	Đạt	92	0	92	Trúng tuyển
Khoa Răng Hàm Mặt - Chỉ tiêu 2														
34	Dương Vĩ Ngọc	Ánh		13/10/1999	Đại học	Răng Hàm Mặt	Khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ (thang III)	V.08.01.03	Đạt	94	0	94	Trúng tuyển
35	Hoàng Phi	Long		22/06/1996	Đại học	Răng Hàm Mặt	Khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ (thang III)	V.08.01.03	Đạt	88.5	0	88.5	Trúng tuyển



STT	Họ và tên lót	Tên	Giới tính		Trình độ chuyên môn		Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp y tế				Sách học Tiếng Anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2
			Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí phòng/khoa/cơ sở trực tiếp	Chức danh nghề nghiệp	Mã số						
	Khoa Tiết niệu - Nam khoa - Chỉ tiêu 2														
36	Trương Hồng	Ngân	08/04/1989		Chuyên khoa cấp I	Ngoại - Tiết niệu	Khoa Tiết niệu - Nam khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	88	5	93		Trúng tuyển
37	Nguyễn Cao	Đạt	10/08/1993		Đại học	Y khoa	Khoa Tiết niệu - Nam khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	90.5	0	90.5		Trúng tuyển
	Khoa Y học cổ truyền - Chỉ tiêu 1														
38	Trần Nguyễn Linh	Đan		18/06/1995	Đại học	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	98	0	98		Trúng tuyển
II.	Cán sự - Chỉ tiêu 1														
39	Trần Văn	Chung	25/05/1994		Cao đẳng	Báo chí	Phòng Công tác xã hội	Cán sự	01.004	Miễn thi	62.5	0	62.5		Trúng tuyển
III.	Công nghệ thông tin hạng III - Chỉ tiêu 2														
40	Nguyễn Mạnh	Hoàng	11/08/2000		Đại học	Kỹ thuật phần mềm	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V11.06.14	Đạt	97	0	97		Trúng tuyển
IV.	Công tác xã hội viên														
	Khoa Tâm thần - Chỉ tiêu 1														
41	Nguyễn Bảo	Ngọc		19/07/2002	Đại học	Tâm lý học	Khoa Tâm thần	Công tác xã hội viên	V. 09.04.02	Đạt	76.5	0	76.5		Trúng tuyển
	Phòng Công tác xã hội - Chỉ tiêu 1														
42	Nguyễn Thị Thanh	Ngân		12/09/2001	Đại học	Công tác xã hội	Phòng Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V. 09.04.02	Đạt	94	0	94		Trúng tuyển
V.	Chuyên viên														
	Phòng Công tác xã hội - Chỉ tiêu 3														
43	Lê Thị Bảo	Yến		02/09/1999	Đại học	Quản trị nhân lực	Phòng Công tác xã hội	Chuyên viên	01.003	Đạt	74.5	0	74.5		Trúng tuyển
44	Đoàn Bá Yến	Nhi		16/08/1999	Đại học	Kinh tế	Phòng Công tác xã hội	Chuyên viên	01.003	Đạt	72.5	0	72.5		Trúng tuyển
45	Lê Hồng	Như	01/10/1996		Đại học	Quản lý văn hoá	Phòng Công tác xã hội	Chuyên viên	01.003	Đạt	70	0	70		Trúng tuyển
	Phòng Chỉ đạo tuyến - Đào tạo và nghiên cứu khoa học - Chỉ tiêu 2														
46	Trần Lê	Thọ	21/11/1981		Thạc sĩ	Y tế công cộng	Phòng Chỉ đạo tuyến - Đào tạo và nghiên cứu khoa học	Chuyên viên	01.003	Đạt	69	0	69		Trúng tuyển
47	Nguyễn Văn Thanh	Nhân	03/06/1996		Đại học	Y học dự phòng	Phòng Chỉ đạo tuyến - Đào tạo và nghiên cứu khoa học	Chuyên viên	01.003	Đạt	68.5	0	68.5		Trúng tuyển
	Phòng Hành chính quản trị - Chỉ tiêu 4														
48	Huỳnh Đăng Thanh	Thảo		08/07/1987	Thạc sĩ	Kinh tế và quản trị lĩnh vực sức khoẻ	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Đạt	100	0	100		Trúng tuyển
49	Lê Thị Giang	Thanh		01/06/1990	Đại học	Luật	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Đạt	95	0	95		Trúng tuyển

STT	Họ và tên lót	Tên	Giới tính		Trình độ chuyên môn		Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp y tế			Sát hạch Tiếng Anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2
			Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí phòng/hoa cơ sở trực tiếp	Chức danh nghề nghiệp	Mã số					
50	Nguyễn Thị Kim	Dung			Đại học	Quản trị kinh doanh	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Đạt	95	0	95	Trúng tuyển
51	Trình Thị Thủy	Dương			Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Đạt	95	0	95	Trúng tuyển
	Phòng Kế hoạch tổng hợp - Chi tiêu 1													
52	Nguyễn Thủy Trang	Tâm			Đại học	Y tế công cộng	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đạt	70	0	70	Trúng tuyển
	Phòng Quản lý chất lượng - Chi tiêu 4													
53	Nguyễn Ngọc Huyền				Đại học	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm	Phòng Quản lý chất lượng	Chuyên viên	01.003	Đạt	82.5	0	82.5	Trúng tuyển
54	Phạm Thị Phương	Thủy			Đại học	Quản trị Bệnh viện	Phòng Quản lý chất lượng	Chuyên viên	01.003	Đạt	79.5	0	79.5	Trúng tuyển
55	Nguyễn Thị Tú	Oanh			Đại học	Kế toán	Phòng Quản lý chất lượng	Chuyên viên	01.003	Đạt	76.5	0	76.5	Trúng tuyển
56	Vũ Thị Trâm	Anh			Đại học	Kinh doanh quốc tế	Phòng Quản lý chất lượng	Chuyên viên	01.003	Đạt	74	0	74	Trúng tuyển
	Phòng Tổ chức cán bộ - Chi tiêu 9													
57	Kha	Lily			Đại học	Quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Đạt	94	5	99	Trúng tuyển
58	Đang Nữ Uyên	Trình			Đại học	Y tế công cộng	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Đạt	91	5	96	Trúng tuyển
59	Trần Ngọc	Tiến			Đại học	Luật	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Đạt	92	0	92	Trúng tuyển
60	Phan Thị Thanh	Ngân			Đại học	Chính trị học	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Đạt	90.5	0	90.5	Trúng tuyển
61	Nguyễn Việt Dương	Vy			Đại học	Luật	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Đạt	81.5	0	81.5	Trúng tuyển
62	Trần Lâm Anh	Thị			Đại học	Tài chính ngân hàng	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Đạt	80	0	80	Trúng tuyển
63	Hà Gia	Phú			Đại học	Quản lý nhà nước, Luật	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Đạt	76.5	0	76.5	Trúng tuyển
64	Nguyễn Trương Hoài	Trang			Đại học	Luật Kinh tế	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Đạt	75	0	75	Trúng tuyển
65	Lê Thị	Hân			Đại học	Luật	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên	01.003	Đạt	74.5	0	74.5	Trúng tuyển
	Phòng Vật tư, thiết bị y tế - Chi tiêu 2													
66	Nguyễn Thị Thu	Ngân			Đại học	Luật	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Chuyên viên	01.003	Đạt	71	0	71	Trúng tuyển
67	Đinh Văn	Hoàng			Đại học	Dược sĩ	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Chuyên viên	01.003	Đạt	67.5	0	67.5	Trúng tuyển
VII.	Đinh dưỡng hạng III - Chi tiêu 1													
68	Huyền Thị	Thoa			Đại học	Dinh dưỡng	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng hạng III	V.08.09.25	Đạt	90	0	90	Trúng tuyển
VII.	Dược sĩ (hạng III)													



STT	Họ và tên lót	Tên	Giới tính		Trình độ chuyên môn		Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp y tế				Sát hạch Tiếng Anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2
			Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí phòng/khoa/cơ sở trực tuyến	Chức danh nghề nghiệp	Mã số						
69	Khoa Dược - Chỉ tiêu 1														
	Lê Thị Mai	Trâm		24/07/1997	Đại học	Dược sĩ	Khoa Dược	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đạt	90	0	90		Trúng tuyển
70		Cao													
		Dũng	25/04/1974		Đại học	Dược sĩ	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đạt	80	0	80		Trúng tuyển
71	Trần Trọng	Minh	29/03/2000		Đại học	Dược sĩ	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đạt	75	0	75		Trúng tuyển
VIII.	Điều dưỡng hạng III														
	Khoa Cấp cứu - Chỉ tiêu 5														
72	Lê Trương		25/01/1997		Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	72	5	77		Trúng tuyển
73	Phạm Đình	Thanh	26/08/2000		Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	71.3	0	71.3		Trúng tuyển
	Khoa Da liễu - Chỉ tiêu 1														
74	Trần Thị	Mơ		24/04/1996	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Da liễu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	63	0	63		Trúng tuyển
	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc - Chỉ tiêu 2														
75	Lê Thị Cẩm	Tú		12/02/2001	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	80	0	80		Trúng tuyển
76	Trần Thị Yến	Nhi		28/04/2001	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	55	0	55		Trúng tuyển
	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Chỉ tiêu 1														
77	K'	Phẩm	25/09/1985		Đại học	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	57.5	5	62.5		Trúng tuyển
	Khoa Nội thận - Thận nhân tạo - Chỉ tiêu 2														
78	Võ Thị Hoa	Lý		26/10/1992	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội thận - Thận nhân tạo	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	78	0	78		Trúng tuyển
79	Hồ Văn Duy	Nhất	28/07/1995		Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội thận - Thận nhân tạo	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	71	0	71		Trúng tuyển
IX	Điều dưỡng hạng IV														
	Khoa Cấp cứu - Chỉ tiêu 1														
80	Võ Minh	Phụng	26/03/1982		Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Miễn thi	87.5	0	87.5		Trúng tuyển
	Khoa Gây mê hồi sức - Chỉ tiêu 10														
81	Trương Thị Thanh	Tuyền		24/10/1999	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Miễn thi	87.5	0	87.5		Trúng tuyển
82	Hồ Quốc	Chinh	05/02/1992		Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Miễn thi	87	0	87		Trúng tuyển

STT	Họ và tên lót	Tên	Giới tính		Trình độ chuyên môn				Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp y tế			Sát hạch Tiếng Anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2
			Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí phòng/khoa/cơ sở tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số							
83	Nguyễn Trường	Giang	28/07/1994		Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Miễn thi	85.5	0	85.5		Trúng tuyển	
84	Vũ Thị Phương	Mai	17/06/2003		Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Miễn thi	74.5	0	74.5		Trúng tuyển	
	Khoa Hồi sức tích cực Nhi - Sơ sinh - Chi tiêu 2															
85	Nguyễn Thị Thuý	Trang	21/08/2001		Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực Nhi - Sơ sinh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Miễn thi	80	0	80		Trúng tuyển	
86	Đỗ Văn	Thìn	23/09/1988		Đại học	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực Nhi - Sơ sinh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Miễn thi	57.5	0	57.5		Trúng tuyển	
	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc - Chi tiêu 4															
87	Nguyễn Thị Kim	Ngân	27/09/1999		Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Miễn thi	71	0	71		Trúng tuyển	
88	Trần Văn	Hiếu	15/04/1991		Đại học	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Miễn thi	69.5	0	69.5		Trúng tuyển	
89	Lê Hoà Hương	Phước	19/03/2001		Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Miễn thi	57	0	57		Trúng tuyển	
	Khoa Hồi sức tim mạch-Chi tiêu 1															
90	Phạm Huyền	Trang	28/11/2000		Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tim mạch	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Miễn thi	81	0	81		Trúng tuyển	
	Khoa Khám bệnh - Chi tiêu 3															
91	Hoàng Thị	Loan	20/06/1983		Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Miễn thi	95	0	95		Trúng tuyển	
92	Bùi Thị	Hồi	08/09/1989		Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Miễn thi	65	0	65		Trúng tuyển	
	Khoa Nội Tim mạch - Lão học - Chi tiêu 1															
93	Dương Quang	Linh	02/04/2001		Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội Tim mạch - Lão học	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Miễn thi	87	0	87		Trúng tuyển	
	Khoa Nhi - Chi tiêu 2															
94	Lê Thị Thu	Hương	01/08/1999		Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Miễn thi	81	0	81		Trúng tuyển	
95	Phạm Thị	Giang	20/02/1996		Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Miễn thi	80.5	0	80.5		Trúng tuyển	
	Khoa Tiết niệu - Nam khoa - Chi tiêu 1															
96	Hoàng Thị Kim	Diễm	08/12/1995		Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Tiết niệu - Nam khoa	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Miễn thi	73	0	73		Trúng tuyển	
	Khoa Y học cổ truyền - Chi tiêu 1															
97	Lê Hữu	Ngĩa	19/07/1990		Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Y học cổ truyền	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Miễn thi	62.5	0	62.5		Trúng tuyển	
X.	Hộ sinh hạng III - Chi tiêu 1															
98	Trần Phương	Ngọc	15/01/1988		Đại học	Điều dưỡng phụ sản	Khoa Sản	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đạt	85.5	0	85.5		Trúng tuyển	

Handwritten signature

STT	Họ và tên lót	Tên	Giới tính		Trình độ chuyên môn		Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp y tế				Sát hạch Tiếng Anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2
			Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	phòng/khoa/cơ sở trực	Vị trí tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số					
XI.	Kế toán viên (hạng III)														
	Phòng Tài chính - Kế toán - Chi tiêu 6														
99	Phùng Thị Vân	Anh		30/06/2000	Đại học	Kế toán - Kiểm toán	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên (hạng III)		V.06.031	Đạt	95	0	95	Trúng tuyển
100	Nguyễn Thị Sao	Mai		20/11/1991	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên (hạng III)		V.06.031	Đạt	90	0	90	Trúng tuyển
101	Vũ Thị Thanh	Nam		23/07/1993	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên (hạng III)		V.06.031	Đạt	90	0	90	Trúng tuyển
102	Trần Thị Thuý	Linh		15/06/2000	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên (hạng III)		V.06.031	Đạt	81	0	81	Trúng tuyển
103	Lê Thái Thảo	Nguyễn		28/08/2000	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên (hạng III)		V.06.031	Đạt	75	5	80	Trúng tuyển
104	Nguyễn Thuý	Tiến		29/04/1997	Đại học	Kế toán	Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên (hạng III)		V.06.031	Đạt	75	0	75	Trúng tuyển
	Phòng Vật tư, thiết bị y tế - Chi tiêu 2														
105	Trịnh Ngọc Mỹ	Trinh		07/06/1990	Đại học	Kế toán	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Kế toán viên (hạng III)		V.06.031	Đạt	66	5	71	Trúng tuyển
106	Nguyễn Thị Thanh	Đan		09/12/1997	Đại học	Kế toán tổng hợp	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Kế toán viên (hạng III)		V.06.031	Đạt	66	0	66	Trúng tuyển
XII.	Kỹ sư (hạng III)														
	Phòng Hành chính quản trị - Chi tiêu 2														
107	Hồ Phú	Tài		15/12/2000	Đại học	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Phòng Hành chính quản trị	Kỹ sư (hạng III)		V.05.02.07	Đạt	50	0	50	Trúng tuyển
	Phòng Vật tư, thiết bị y tế - Chi tiêu 3														
108	Vũ Trường	Khải		16/02/1984	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Kỹ sư (hạng III)		V.05.02.07	Đạt	62.5	0	62.5	Trúng tuyển
109	Nguyễn Hữu	Trọng		10/05/2000	Đại học	Kỹ thuật y sinh	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Kỹ sư (hạng III)		V.05.02.07	Đạt	60	0	60	Trúng tuyển
110	Đặng Quốc	Hùng		18/08/1987	Đại học	Kỹ thuật điện, Điện tử và Viễn thông	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Kỹ sư (hạng III)		V.05.02.07	Đạt	55	0	55	Trúng tuyển
XIII.	Kỹ thuật y hạng III														
	Cơ sở Linh Xuân - Chi tiêu 1														
111	Nguyễn Thị Thu	Sương		01/01/2001	Đại học	Phục hồi chức năng	Cơ sở Linh Xuân	Kỹ thuật y hạng III		V.08.07.18	Đạt	88.5	0	88.5	Trúng tuyển
	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Chi tiêu 1														
112	Huỳnh Bảo	Trần		19/10/2001	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III		V.08.07.18	Đạt	84	5	89	Trúng tuyển
	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng - Chi tiêu 1														
113	Trần Văn	Hào		27/11/1997	Đại học	Phục hồi chức năng	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III		V.08.07.18	Đạt	92	0	92	Trúng tuyển

STT	Họ và tên lót	Tên	Giới tính		Trình độ chuyên môn		Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp y tế			Sát hạch Tiếng Anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2
			Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí phòng/khoa/cơ sở tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số					
XIV.	Kỹ thuật y hàng IV													
	Cơ sở Linh Xuân - Chi tiêu 1													
114	Lê Kim	Minh	29/07/1996		Cao đẳng	Kỹ thuật Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng	Cơ sở Linh Xuân	Kỹ thuật y hàng IV	V.08.07.19	Miễn thi	76.5	0	76.5	Trung tuyển
	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng - Chi tiêu 1													
115	Nguyễn Ngọc	Liên		08/03/1993	Cao đẳng	Vật lý trị liệu	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hàng IV	V.08.07.19	Miễn thi	92.5	0	92.5	Trung tuyển
XV.	Nghiên cứu viên (hạng III) - Chi tiêu 1													
116	Vũ Mai	Anh		16/12/1997	Đại học	Y học dự phòng	Phòng Chi đạo tuyển - Đào tạo và nghiên cứu khoa học	Nghiên cứu viên (hạng III)	V.05.01.03	Đạt	88.5	5	93.5	Trung tuyển
XVI.	Kỹ thuật viên (hạng IV)													
117	Vũ Xuân	Cánh	22/09/1990		Cao đẳng	Điện dân dụng	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.05.02.08	Miễn thi	50	0	50	Trung tuyển

Tổng cộng danh sách có 117 thí sinh trúng tuyển./

Thủ Đức, ngày tháng năm 2025
 TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
 CHỦ TỊCH
 BỆNH VIỆN PHỔ THÔNG
 THỦ ĐỨC
 Bs. CKII/Hoàng Văn Dũng